

Số:41/2022/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Quỳnh G, sinh năm 1994; Quê quán, nơi ở: Thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKTT: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Sinh trú quán: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 21/11/2020.

Người đại diện cho cháu M là chị Trần Thị Quỳnh G và anh Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh G và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh G và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về con chung: Chị G và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 21/11/2020, hiện nay cháu M đang ở với anh T. Chị G và anh T thỏa thuận, chị G sẽ nuôi cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**2.3.** Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị G và anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Về án phí: Chị G tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai thu số 0002633 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả chị G 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai thu số 0002633 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Phòng KTNV và THA Tòa án ND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Lũng**